

Số: 65/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 87/2026/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Bùi Thị Huyền T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn C, xã K, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Chị Đặng Thị Bích T1;

Địa chỉ: Số A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Kim K, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Đặng Thị Bích T1 phải trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

2.2. Hình thức và thời hạn trả nợ: Mỗi tháng trả 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), trả vào ngày 05 hàng tháng, thời hạn bắt đầu trả từ ngày 05/7/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bị đơn không trả theo đúng, trả đủ theo cam kết nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ số tiền mà bị đơn chưa trả.

2.3. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Áp dụng Điều 357

của Bộ luật dân sự 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của pháp luật nên được miễn án phí dân sự.

Chị Đặng Thị Bích T1 phải chịu 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7 –Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoa Như